

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH SPKT Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên**

*(Kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,94	45	90



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

(Kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Khoa học máy tính (KHMT) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành KHMT được xác định rõ ràng với yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ, trách nhiệm và triển vọng việc làm sau khi tốt nghiệp; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được định kỳ rà soát, cập nhật; được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần của CTĐT đầy đủ thông tin theo quy định, được rà soát, cập nhật và điều chỉnh để bảo đảm thích ứng với các biến động của nhu cầu xã hội, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường lao động. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai.

3. CTĐT trình độ đại học ngành KHMT phiên bản mới nhất được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Các học phần được thiết kế trong CTĐT trình độ đại học ngành KHMT về cơ bản đều hướng tới việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học ngành KHMT có cấu trúc logic, các học phần được sắp xếp theo trình tự từ kiến thức đại cương đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường được ban hành chính thức, được phổ biến đầy đủ, công khai qua các phương tiện truyền thông. Các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT ngành KHMT. Các hoạt động dạy và học trong CTĐT trình độ đại học ngành KHMT thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Nhà trường có đủ các văn bản quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; có đầy đủ các tài liệu/hướng dẫn xác định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan. Phương pháp đánh giá kết quả học tập cơ bản được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng. Kết quả kiểm tra đánh giá được thông báo kịp thời để cải thiện việc học tập. Người học dễ dàng truy cập thông tin qua cổng thông tin trực tuyến

và có quyền khiếu nại, phúc khảo kết quả đánh giá theo quy trình rõ ràng, bảo đảm quyền lợi.

6. Hệ thống văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quản trị công việc, đánh giá công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đầy đủ, rõ ràng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên cơ bản bảo đảm yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập, ... Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến theo thời gian. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả đối với Khoa CNTT và CTĐT. Việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Loại hình, số lượng, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT đạt kết quả cao thể hiện qua các sản phẩm khoa học trong nước lẫn nước ngoài.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi, công bố công khai. Quy định, hướng dẫn đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng, sử dụng trong việc đánh giá chất lượng lao động hàng tháng, tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Việc đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm được triển khai. Đội ngũ nhân viên tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá. Việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Đội ngũ nhân viên hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách, quy định về tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, được rà soát điều chỉnh hàng năm. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ của người học trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập và khối lượng học tập được thiết lập và vận hành tốt. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học trong học tập được triển khai đa dạng, rộng rãi. Mức độ hài lòng của người học và người học tốt nghiệp về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, tư vấn việc làm ở mức cao. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc học tập thân thiện. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh, an toàn.

9. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành và trang thiết bị cơ bản phù hợp; có các quy định quản lý, sử dụng máy móc thiết bị; thường xuyên có kế hoạch, dự trù và kinh phí cải tạo, nâng cấp các tòa nhà, phòng học, phòng làm việc, sửa chữa, mua sắm thiết bị, có người phụ trách để hỗ trợ các hoạt động, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Thư viện, có đủ các phòng đọc, có 02 cổng thông tin website: thuvien.utehy.edu.vn và thuvienso.utehy.edu.vn;

các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, kết nối được với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị, cá nhân vận hành ổn định, an toàn hệ thống CNTT. Một số tiêu chuẩn cụ thể về môi trường, sức khỏe và an toàn được ban hành, có các quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học, có các bài báo, báo cáo khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống. Chính sách bảo đảm chất lượng, các quy định và công cụ khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được đánh giá và cải tiến.

11. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý kết quả đầu ra một cách bài bản, có các quy định rõ ràng về việc xác lập, giám sát tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được cập nhật đầy đủ, kịp thời hàng năm. Hệ thống thu thập thông tin về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp được xác lập với nhiều phương thức khảo sát đa dạng, bảo đảm thu được số liệu tin cậy. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học, được xác lập, được giám sát chặt chẽ và có những đầu tư phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học có xu hướng tăng qua các năm. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan được thiết lập đầy đủ và có hệ thống. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng cao của sinh viên và nhà tuyển dụng đối với CTĐT. Nhà trường đã thực hiện đối sánh nội bộ về tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, từ đó có các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng CTĐT.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu CTĐT, phát biểu một cách khái quát, cô đọng mục tiêu

chung của CTĐT; bổ sung các chỉ số thực hiện cho từng chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm nâng cao sự rõ ràng về các chỉ báo thực hiện và thuận tiện trong việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan, phân tích khảo sát, tổng hợp các ý kiến thu thập được phục vụ cho việc rà soát, chỉnh sửa CTĐT; đa dạng hóa hình thức phổ biến chuẩn đầu ra tới các bên liên quan một cách hiệu quả hơn.

2. Rà soát bản mô tả CTĐT, bổ sung thông tin còn thiếu; thống nhất các mẫu đề cương chi tiết, xác định rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của các chuẩn đầu ra của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định số lượng chuẩn đầu ra trong một học phần một cách hợp lý, rõ ràng; cải thiện giao diện website Trường và Khoa trong việc công khai CTĐT, chuẩn đầu ra và các điều kiện bảo đảm chất lượng; có chiến lược dài hạn trong việc chủ động phổ biến CTĐT đến các bên liên quan để thu thập các ý kiến góp ý nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; có phương án đánh giá hiệu quả tiếp cận CTĐT của các bên liên quan.

3. Rà soát chương trình dạy học, tăng cường số lượng các học phần, số tín chỉ liên quan tới rèn nghề, thực hành, thực tập cho sinh viên, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong đào tạo, rèn nghề cho người học; cụ thể hóa các chuẩn đầu ra thành các chỉ số cụ thể và xác định sự đóng góp của các chuẩn đầu ra vào các chỉ số một cách rõ ràng; rà soát mức độ đóng góp của các học phần vào các chuẩn đầu ra một cách rõ ràng, phù hợp; rà soát số lượng chuẩn đầu ra các học phần và xác định các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với từng chuẩn đầu ra đã tuyên bố; tăng cường công tác khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT ngành KHMT; đối sánh, tham khảo nhiều hơn nữa CTĐT ngành KHMT của các trường trong nước và quốc tế để thiết kế chương trình dạy học tốt nhất, hướng tới người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Quảng bá triết lý giáo dục của Trường một cách rộng rãi phân tích, đánh giá hiệu quả mức độ tiếp nhận thông tin của các bên liên quan; áp dụng phương pháp dạy học theo dự án, nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học và tạo mối quan hệ gắn kết giữa các khối kiến thức, giữa các học kỳ, năm học của chương trình dạy học; đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh, tăng cường các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh; tạo điều kiện để doanh nghiệp đồng hành trong quá trình đào tạo tại Nhà trường.

5. Cải thiện giao diện website của Trường, của Khoa để thuận tiện tra cứu văn bản liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá; xây dựng quy trình, công cụ đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá cho đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần; ban hành quy định và các kế hoạch cụ thể về đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; thiết kế lại các rubric bảo đảm phù hợp với mỗi chuẩn đầu ra cần đo lường; tăng cường truyền thông, cung cấp thông tin về các quy định nói chung và cơ chế phản hồi kiểm tra đánh giá cho người học; thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người học về thời gian, phương thức phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá các học phần để có thông tin nhằm cải

tiến chất lượng, sự hài lòng của người học trong lĩnh vực này; tăng cường phổ biến các quy định, quy chế về công tác thi, kiểm tra đánh giá công bố kết quả và quy định khiếu nại/phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá để người học hiểu và bảo đảm quyền lợi của người học.

6. Ban hành đầy đủ kế hoạch hàng năm phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, có phân định theo từng ngành; xác định đầy đủ và rõ ràng nhóm năng lực cốt lõi của giảng viên, nghiên cứu viên trong Khung năng lực và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực KPIs của giảng viên, nghiên cứu viên để đánh giá được đầy đủ các năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học dài hạn theo mục tiêu trong Chiến lược. Cần có chính sách khuyến khích giảng viên CTĐT thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp bộ/tỉnh trở lên.

7. Lập công cụ và quy trình phân tích (dựa trên số liệu thống kê, dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên, ...) để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với định hướng chuyển đổi số và phát triển bền vững; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trên cơ sở năng lực cần có của từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, đáp ứng với mục tiêu chiến lược và sứ mạng của Trường; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Định kỳ hàng năm thực hiện phân tích/dự báo nhân lực một cách đầy đủ, toàn diện, lập báo cáo tổng hợp cụ thể, làm cơ sở tốt cho việc xây dựng chính sách tuyển sinh; khảo sát, thu thập đầy đủ hơn ý kiến các bên liên quan khi xây dựng, rà soát các tiêu chí, phương thức tuyển chọn người học, đánh giá đầy đủ, toàn diện về tiêu chí, phương thức tuyển sinh, làm cơ sở vững chắc, khoa học cho các điều chỉnh, cập nhật hàng năm; nghiên cứu nâng cấp, bổ sung tính năng cảnh báo học vụ tự động để có thể cảnh báo sớm và kịp thời đến cố vấn học tập và người học, giúp nâng cao hiệu quả giám sát sự tiến bộ của người học; định kỳ hàng năm khảo sát mức độ hài lòng của người học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn học tập và việc làm, đặc biệt đối với người học trình độ thạc sĩ. Các báo cáo kết quả khảo sát cần tổng hợp kết quả theo từng câu hỏi, chia theo CTĐT, theo khóa học; triển khai hoạt động hỗ trợ tâm lý, sức khỏe tâm thần cho người học theo chức năng nhiệm vụ đã được giao; tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho người học theo quy định; nâng cấp, cải tạo ký túc xá, cải thiện điều kiện phòng chống cháy nổ khu vực ký túc xá góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường khu vực này.

9. Thường xuyên rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cho phòng học và

thực hành khi bị hỏng, hoặc không còn phù hợp; phát triển hệ thống quản trị thư viện hướng đến phát triển không gian tri thức số, hiện đại phù hợp với tầm nhìn của Trường; điều chỉnh thời gian mở cửa thư viện phù hợp với nhu cầu của người học; bổ sung tài liệu như đã ghi trong đề cương chi tiết ở một số học phần đầy đủ, đúng kế hoạch, đúng quy định và cập nhật; xây dựng và khai thác hiệu quả các hệ thống CNTT trong quản lý, quản trị và các hoạt động có tính hệ thống; có lộ trình xúc tiến nhanh để đạt được tầm nhìn cũng như mục tiêu trong đề án chuyển đổi số của Trường; mở rộng mạng wifi ở một số khu vực cho người học; thường xuyên cập nhật các văn bản về môi trường, sức khỏe và an toàn; xây dựng môi trường học tập phù hợp cho người khuyết tật.

10. Chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của các vị trí việc làm tại nơi sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; quy định, hướng dẫn cụ thể việc sử dụng ma trận liên kết chuẩn đầu ra và các học phần của CTĐT trong việc thiết kế đề cương chi tiết các học phần dựa trên chuẩn đầu ra và đánh giá mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; thể hiện kết quả khảo sát các tiêu chí theo mẫu đã ban hành; đánh giá mức độ tương thích phù hợp các phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá của giảng viên với chuẩn đầu ra của học phần; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học chuyên ngành và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường; rà soát phiếu khảo sát, tách riêng các tiêu chí, đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đánh giá chất lượng dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành và hệ thống CNTT; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT tăng cường kết nối giữa các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ, sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả sử dụng kết quả khảo sát, đánh giá trong việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động dạy và học của CTĐT.

11. Thực hiện việc đối sánh với các cơ sở giáo dục khác trong nước và quốc tế đối với tất cả các chỉ số kết quả đầu ra để có cái nhìn khách quan hơn về chất lượng CTĐT; có các biện pháp hiệu quả hơn để giảm thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành KHMT, đặc biệt là các biện pháp nhằm giúp sinh viên vượt qua các khó khăn đã được xác định; tăng cường các biện pháp để nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành, như rà soát, điều chỉnh CTĐT, tăng cường thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, và tổ chức các hoạt động hướng nghiệp; có các biện pháp tăng tỷ lệ sinh viên tham gia, hỗ trợ sinh viên trong việc viết bài báo khoa học và nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ sinh viên, thực hiện phân tích sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả đầu ra, và tổ chức các buổi thảo luận, phân tích nguyên nhân để có biện pháp cải tiến phù hợp; sử dụng kết quả khảo sát mức độ hài lòng và đối sánh làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT một cách cụ thể và có hệ thống.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.